

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Dương Văn T, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Đảng viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị P; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021 bị cáo được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Đỗ Đức T1, sinh năm 1974 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 3, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Đỗ Thị Th; vợ: Đào Thị H; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021 bị cáo được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3/ Trịnh Hoàng Trang N, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 3, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th và bà Trần Thị B; vợ: Vũ Thị T Nga; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Ngày 05/9/2016, Tòa án nhân dân

huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021 bị cáo được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4/ Lại Văn Đ, sinh năm 1965 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 5, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ: Trần Thị X; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Ngày 02/08/2019 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”, ngày 25/6/2004 Công an thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021 bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5/ Phạm Văn C, sinh năm 1982; tại: tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 3, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr và bà Lê Thị M; vợ: Trần Thị C; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021 bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Chu Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/8/2021, Đỗ Đức T1 đang ở nhà tại xóm 3, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì có Dương Văn T nhắn tin qua ứng dụng Facebook hỏi: “Có ai chơi không”, T1 hiểu T rủ chơi đánh “Chắn” được thua bằng tiền, T1 trả lời: “Có anh Đ đang đi mua loa, nếu chơi thì gọi”. T1 gọi điện thoại cho Lại Văn Đ đến nhà mình đánh bạc. Sau đó có Trịnh Hoàng Trang N và T đến ngồi uống nước với T1. Khoảng 10 phút sau Đ đến thì tất cả đứng dậy đi xuống phòng khách nhà T1, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trên nền nhà để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Chắn”. T1 lấy ra 02 bộ bài chắn và đưa cho N chia 01 bộ bài vào 01 đĩa sứ để giữa chiếu. Sau đó T1 chia bài cho các đối tượng chơi đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì có Phạm Văn C đến xem đánh bạc. N nói với C: “Bóc hộ anh bộ bài rồi chia bài hộ bọn anh”, C đồng ý và cầm bộ bài N đưa, bóc bộ bài chia cho các đối tượng đánh bạc 03 ván thì C đi về nhà nấu cơm. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày khi T, T1, N, Đ đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 21/8/2021, Phạm Văn C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất cách chơi và tỷ lệ được thua như sau:

Các đối tượng sử dụng một bộ bài chắn 100 quân bao gồm: Hàng yêu (chì chì) là 04 quân, hàng nhị (nhị vạn, nhị văn, nhị sách) là 12 quân, hàng tam (tam vạn, tam văn, tam sách) là 12 quân, hàng tứ (tứ vạn, tứ văn, tứ sách) là 12 quân, hàng ngũ (ngũ vạn, ngũ văn, ngũ sách) là 12 quân, hàng lục (lục vạn, lục văn, lục sách) là 12 quân, hàng thất (thất vạn, thất văn, thất sách) là 12 quân, hàng bát (bát vạn, bát văn, bát sách) là 12 quân, hàng cửu (cửu vạn, cửu văn, cửu sách) là 12 quân, rồi sau đó chia bài làm năm phần, bót lại năm quân để bắt cái. Người bắt cái đầu tiên bằng cách gộp năm quân bài lẻ vào một phần bài bất kỳ để làm nọc. Sau đó rút một quân từ nọc lật vào một phần bài bất kỳ trong bốn phần còn lại. Cái được tính theo vòng từ trái sang phải tính từ người cho cái. Người được cái sẽ lấy phần vừa bốc cái rồi theo thứ tự các nhà sẽ lấy bài theo vòng như lúc bắt cái. Kế từ ván bài thứ hai thì người ù ván bài trước sẽ bắt cái và hai nhà hai bên cánh sẽ chia bài. Trường hợp, sau ván bài hòa thì người bắt cái sẽ là người tay dưới của nhà bắt cái ván trước. Người thắng cuộc là người có bài ù và không vi phạm luật, sau khi ù người chơi phải xướng các cước có trên bài để tính điểm. Điểm sẽ được tính trên cơ sở những cước người chơi xướng chứ không theo cước trên bài. Khi xướng ù không đủ cước người chơi chỉ được ăn điểm theo những gì mình xướng. Nếu xướng thừa hoặc sai sẽ bị đền theo cước xướng. Tùy từng ván ù mà người thắng cuộc sẽ tính tiền ù theo cước để lấy tiền gộp ở giữa chiếu. Các nhà chơi sẽ phải xếp bài thành các tổ hợp khác nhau như chắn, cạ, ba đầu... Chắn là một tổ hợp gồm hai quân bài giống nhau về hàng và chất, còn cạ là tổ hợp của hai quân bài giống nhau về hàng nhưng khác nhau về chất, ba đầu là ba quân bài cùng hàng nhưng khác chất. Quân lẻ là quân bài thừa ra của chắn hoặc không ghép được với quân bài nào để thành cạ. Người chơi sẽ dùng các kỹ thuật đánh bài, ăn bài, bốc nọc, chiu... sao cho tròn bài chỉ còn một quân lẻ (hoặc ba đầu) để chờ ù. Có hai dạng chờ ù là chờ ù bạch thủ (khi tròn bài có đúng 05 chắn, 04 cạ, và 01 quân bài lẻ) và chờ ù rộng (chờ 03 đầu hoặc bài đã có đủ 06 chắn và 01 quân lẻ). Khi chờ ù rộng chỉ cần bốc lên quân bài cùng hàng với quân lẻ nhưng chờ bạch thủ phải là cùng quân, cùng hàng, cùng chất với quân chờ ù. Khi đánh mỗi nhà chơi sẽ cầm trên tay 19 quân bài, riêng nhà cái có 20 quân và sẽ là người đánh 01 quân đầu tiên. Các nhà tiếp theo sẽ ăn hoặc bốc bài tùy theo bài mình nhưng luôn duy trì bài của mình đủ 19 quân cho đến lúc ù. Mỗi người chơi sẽ có hai cửa để ăn bài gồm cửa chì (bên tay phải) và cửa trên (bên tay trái). Trường hợp chiu thì có thể ăn hoặc ù ở bất cứ cửa nào. Các cước ù cơ bản được tính như sau: ù có gà bao gồm ù chì bạch thủ, tám đỏ, bạch định, kính tứ chi, thập thành... Trong đó cụ thể như sau: Chì bạch thủ là ù năm chắn tại cửa chì, tám đỏ là trên bài có 08 quân đỏ, bạch định là cả bài toàn quân đen, kính tứ chi là trên bài có 04 quân chì chì và không có quân đỏ nào khác, thập thành là bài có 10 chắn không có cạ. Ngoài ra còn có các cước ù thông thường như: ù tôm trên bài có quân bài tam vạn, tam sách, thất văn, ù lèo trên bài có cửu vạn, bát sách, chì chì, thiên khai là có 04 quân bài giống nhau. Tùy điểm từng ván ù mà người chơi được ù sẽ tính tiền theo điểm nhận với 04 và lấy tiền từ mô giữa chiếu. Tỷ lệ ù xuôi là 20.000đ, dịch là 10.000đ và gà là 50.000đ. Nếu người chơi nào ù gà thì ván đó sẽ trích ra số tiền 20.000đ để bên

ngoài chiếu mua thuốc nước. Cách đánh theo hình thức chơi theo từng hội, mỗi người đóng vào 1.000.000đ để vào giữa chiếu. Khi hết tiền mô ở giữa chiếu thì các nhà chơi tiếp tục góp thêm mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng) để chơi hội tiếp theo.

* Vật chứng tài sản đã thu giữ gồm:

- 01 chiếu nhựa màu đỏ có hoa văn vàng kích thước (190x140)cm; 01 khay nhựa màu trắng ở trong có hoa văn hình hoa lá màu xanh đen kích thước (27x35)cm; 01 đĩa sứ hình tròn đường kính (15x15)cm có hoa văn màu đỏ vàng hồng; 100 quân chắn mặt sau hoa văn màu đỏ trắng thu giữ trên chiếu, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 100 quân chắn mặt sau màu trắng thu giữ trên khay nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B2-721.90;

- Thu giữ trên chiếu phía trước chỗ ngồi của Dương Văn T: Số tiền 3.760.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 plus màu trắng bạc niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04;

- Thu giữ trên chiếu phía trước chỗ ngồi của Trịnh Hoàng Trang N: Số tiền 4.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06;

- Thu giữ trên chiếu phía trước chỗ ngồi của Lại Văn Đ: Số tiền 1.460.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08;

- Thu giữ trên chiếu phía trước chỗ ngồi của của Đỗ Đức T1: số tiền 2.160.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 Plus màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT10;

- Thu giữ trên chiếu vị trí cạnh đĩa sứ số tiền 40.000đ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT11; Thu giữ 40.000đ ở dưới chiếu cạnh vị trí ngồi của Dương Văn T và Trịnh Hoàng Trang N được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT12.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.460.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-PL ngày 13/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ và Phạm Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ và Phạm Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, T1, C; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, N.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T1 từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lại Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng Trang N từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ, mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn C.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền số tiền 11.460.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 plus màu trắng bạc thu giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu xanh thu giữ của Lại Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 Plus màu đen thu giữ của Đỗ Đức T1;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu đỏ có hoa văn màu vàng; 01 khay nhựa màu trắng ở trong có hoa văn hình hoa lá màu xanh đen; 01 đĩa sứ hình tròn đường kính (15x15)cm có hoa văn màu đỏ vàng hồng; 100 quân chắn mặt sau hoa văn màu đỏ trắng; 100 quân chắn mặt sau màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng Trang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Chu Thị N trình bày: Chị là em nuôi của bị cáo Lại Văn Đ, chị cho bị cáo Đ mượn xe nhưng không biết bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị chiếc xe mô tô trên, nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 16/8/2021, tại nhà của Đỗ Đức T1 tại xóm 3, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N và Lại Văn Đ đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Chắn” được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 11.460.000 đồng (trong đó các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo T 3.760.000đ, bị cáo T1 2.160.000đ, bị cáo N 4.000.000đ, bị cáo Đ 1.460.000đ và thu giữ trên chiếu 80.000đ), thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra còn xác định, Phạm Văn C đã có hành vi chia 03 ván bài cho T1, T, N, Đ đánh bạc sau đó đi về trước. Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ và Phạm Văn C đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm: Bị cáo Dương Văn T là người khởi xướng, bị cáo Đỗ Đức T1 là người chuẩn bị bộ bài và sử dụng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, rủ các bị cáo Đ, T đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo N, Đ trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành; bị cáo C chia bài cho các bị cáo T, T1, Đ, N đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo T, T1, C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Đ, N là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, T1, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ là người có công với cách mạng, có thành tích trực tiếp chiến đấu trong chiến dịch Hồ Chí Minh và là Bệnh binh hạng 3; bị cáo T1 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đ có anh trai là Liệt sỹ và có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo N có thời gian phục vụ trong quân đội và có bố đẻ là thương binh; bị cáo C đã ra đầu thú, nên các bị cáo T, T1,

Đ, N, C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Lại Văn Đ, ngày 02/08/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; đối với bị cáo Trịnh Hoàng Trang N, ngày 5/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, các bị cáo N, Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội. Tuy nhiên để cá thể hóa tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chuẩn bị từ trước, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải. Đối với các bị cáo T, T1, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo C không trực tiếp tham gia đánh bạc được thua bằng tiền mà chỉ chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo vẫn có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Đối với bị cáo Đ, mặc dù sử dụng số tiền để đánh bạc ít nhất nhưng ngày 02/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; đối với bị cáo N, ngày 05/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, tu trí làm ăn, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục có hành vi đánh bạc nên cần phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo T, T1, Đ, N tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp, phạt mỗi bị cáo 1.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo C là người chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc, không trực tiếp tham gia đánh bạc nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 11.460.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 plus màu trắng bạc thu giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu xanh thu giữ của Lại Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 Plus màu đen thu giữ của Đỗ Đức T1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo T, Đ, T1; các bị cáo đã sử dụng số tiền trên để đánh bạc và sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 100 quân chấn mặt sau hoa văn màu đỏ trắng, 100 quân chấn mặt sau màu trắng các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc; 01 chiếu nhựa màu đỏ, 01 khay nhựa màu trắng ở trong có hoa văn hình hoa lá màu xanh đen, 01 đĩa sứ hình tròn có hoa văn màu đỏ vàng hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T1, bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Trịnh Hoàng Trang N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 90B2-721.90. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Chu Thị N, chị N cho Lại Văn Đ mượn chiếc xe mô tô trên để đi lại. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Phạm Văn C; Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ; Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, T1, N, Đ.

1/ Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ và Phạm Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Dương Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022).

- Bị cáo Đỗ Đức T1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022).

- Bị cáo Lại Văn Đ 10 (mười) tháng tù. Thời gian được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án. (Được đối trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021).

- Bị cáo Trịnh Hoàng Trang N 10 (mười) tháng tù. Thời gian được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án. (Được đối trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, từ ngày 16/8/2021 đến ngày 24/8/2021).

- Bị cáo Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2022).

Giao các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ, mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.460.000đ (mười một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 plus màu trắng bạc thu giữ của Dương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 màu xanh thu giữ của Lại Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 Plus màu đen thu giữ của Đỗ Đức T1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu đỏ có hoa văn màu vàng; 01 khay nhựa màu trắng ở trong có hoa văn hình hoa lá màu xanh đen; 01 đĩa sứ hình tròn có hoa văn màu đỏ vàng hồng; 100 quân chắn mặt sau hoa văn màu đỏ trắng; 100 quân chắn mặt sau màu trắng.

- Trả lại Trịnh Hoàng Trang N 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 20 tháng 12 năm 2021 và ủy nhiệm chỉ số 93 ngày 23 tháng 12 năm 2021.

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Văn T, Đỗ Đức T1, Trịnh Hoàng Trang N, Lại Văn Đ và Phạm Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân